TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/DS – ST
Ngày: 17/03/2023
V/v 'Tranh chấp Hợp đồng góp hụi "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu
- Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Minh Thư
2.Ông Nguyễn Ngọc Tòng
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không thuộc trường hợp tham gia phiên toà.

Ngày 17 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2022/TLST - DS, ngày 4/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7/2023/QĐXX – DS ngày 23/02/2023 biên bản hoãn phiên toà số 18/2023/QĐST – DS ngày 10/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thúy H, sinh năm 1988 (có mặt)
Cư trú : Tổ 15, khóm T, Thị trấn T, B, Vĩnh Long
- Bị đơn: 1/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972(có mặt)
2/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1972(vắng mặt)
Cùng cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện B, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản khai cùng ngày 4/11/2022 nguyên đơn chị Dương Thị Thuý H trình bày:

1/ Chị H có tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Thị B làm chủ hụi, Mở hụi vào ngày 15/3/2020, hụi mãn ngày 15/7/2022, hụi 1.000.000 đồng/phần, một tháng khui một lần. trong dây hụi có 28 phần, chị H tham gia 1 phần. Chị H được 19 lần thành tiền là 19.000.000 đồng.

2/ Chị H có tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Thị B làm chủ hụi, Mở hụi vào ngày 20/6/2020, hụi mãn ngày 20/10/2022, hụi 1.000.000 đồng/phần, một tháng khui một lần. trong dây hụi có 28 phần, chị H tham gia 1 phần. Chị H được 15 lần thành tiền là 15.000.000 đồng.

Ngoài ra trong dây này chị H mua một phần hụi của bà Ngô Thị Thanh T1, sinh năm 1985, cư ngụ tổ B , khóm T, thị trấn T, B,Vĩnh Long, số điện thoại 0902994241 do bà B đại diện bán lại giá 19.700.000 đồng. Chị H đã giao số tiền này cho bà B ngày 28/6/2021.

3/ Chị H có tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Thị B làm chủ hụi, Mở hụi vào ngày 10/11/2020, hụi mãn ngày 10/11/2022, hụi 1.000.000 đồng/phần, một tháng khui một lần. trong dây hụi có 24 phần, chị H tham gia 1 phần. Chị H được 10 lần thành tiền là 10.000.000 đồng.

Đến ngày10/3/2022 bà Nguyễn Thị B tuyên bố không còn tổ chức khui hụi nữa sẽ thu lại tiền của nghững người hốt trước đây để trả lại cho những người chưa hốt.

Đến nay bà Nguyễn Thị B đã trả cho chị H được 4.000.000 đồng. Sau đó chị H đã nhiều lần đến nhà yêu cầu bà B thanh toán số tiền nợ nói trên nhưng bà B nói rằng bà có đi thu tiền hụi viên đã hốt để trả lại cho chị H nhưng họ không đóng.

Đến ngày 10/9/2022 chị H có đến nhà bà B để chốt lại số tiền chị đã đóng hụi cho bà B thì bà B đồng ý và ký tên vào văn bản thoả thuận về việc chốt tiền hụi với chị H với nội dung bà Nguyễn Thị B còn nợ chị Dương Thị Thuý H số tiền 55.700.000 đồng tiền hụi. Đến nay bà B không trả thêm số tiền nào cả.

Nay chị H yêu cầu:

Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn T trả số tiền hụi còn nợ là 55.700.000 đồng (năm mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 10/9/2022 cho đến ngày trả xong nợ.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà B đồng ý với trình bày của chị H là bà có mở hụi và chị H là hụi viên tham gia góp hụi, hiện tại thì bà không còn khả năng mở hụi nên bà và chị H có làm thỏa thuận chốt hụi là bà B còn nợ chị H tổng cộng số tiền hụi mà chị H đã góp cho bà tổng số tiền là 55.700.000 đồng. Nay chị H yêu cầu bà cùng ông T trả cho chị H 55.700.000 đồng thì bà B đồng ý trả nhưng ông T không có liên quan cùng bà trả nợ cho chị H. Khi mở hụi thì bà B nhận tiền đầu thảo thì bà cũng lo cho sinh hoạt của gia đình.

*Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị H yêu cầu Toà án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn T trả số tiền hụi còn nợ là 55.700.000 đồng (năm mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng). Chi H không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 10/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm và chị yêu cầu tính lãi suất chậm trả đến khi trả xong nợ.

- Bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà Nguyễn Thị B thừa nhận bà và chị H hụi ngày 10/9/2022, bà thừa nhận bà còn nợ chị H tổng số tiền là 55.700.000 đồng. Bà B đồng ý trả cho chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ và bà xin lãi. Vì các hụi viên không đóng tiền hụi cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng giải quyết vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

[2]Về thủ tục tố tụng:

Từ khi giải quyết đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông Trần Văn T cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trần Văn T.

[3]Xét yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thuý H:

Chị H cho rằng chị tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Thị B 3 dây mỗi dây tham gia 1 phần hụi và mua của chị T1 1 phần gồm các ngày:

1/Ngày 15/3/2020, hụi 1.000.000 đồng/phần, có 28 phần, chị H được 19 lần thành tiền là 19.000.000 đồng.

2/Ngày 20/6/2020, hụi 1.000.000 đồng/phần, có 28 phần, chị H được 15 lần thành tiền là 15.000.000 đồng.

3/Ngày 28/6/2021 chị H mua của bà T1 1 phần hụi số tiền là 19.700.000 đồng

4/Ngày 10/11/2020, hụi 1.000.000 đồng/phần, có 24 phần, chị H được 10 lần số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại văn bản thoả thuận ngày 10/9/2022 chị H và bà B đã chốt lại tiền hụi đã đóng. Vậy bà Nguyễn Thị B còn nợ chị Dương Thị Thuý H tổng số tiền 55.700.000 đồng.

Lời trình bày của chị H và tại phiên toà hôm nay bà B thừa nhận là bà còn nợ tiền hụi của chị H tổng số tiền là 55.700.000 đồng. Lời trình bày của bà B là phù hợp với các chứng có trong hồ sơ vụ án. Nhưng đến nay bà B chưa trả và bà B đồng ý trả số tiền trên cho chị H. Bà B không đồng ý cho ông Trần Văn T cùng trả nợ chung với bà vì bà cho rằng đây là nợ riêng của bà không liên quan đến ông T. Bà B thừa nhận tiền bà lo cho gia đình là tiền từ việc bà làm chủ hụi. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy ông T phải có trách nhiệm cùng bà B trả số tiền nợ trên cho chị H. Mặc dù ông T biết bà B làm chủ hụi nhưng ông không có ý kiến gì. Xét lời trình bày của bà B là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không được chấp nhận. Do đó áp dụng

Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình 2014 buộc ông T Liên đới với bà B trả tiền cho chị H.

Xét chị Dương Thị Thuý H yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn T trả số tiền hụi còn nợ là 55.700.000 đồng (năm mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) là có cơ sở, nên áp dụng Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 288, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, 21, 22, 23, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thuý H. Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn T trả cho chị Dương Thị Thuý H số tiền là 55.700.000 đồng (năm mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét về lãi: Chị Dương Thị Thuý H không yêu cầu bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn T trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của chị Dương Thị Thuý H được chấp nhận.

+ Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn T nộp 2.785.000 đồng (hai triệu, bảy trăm tám mươi năm nghìn đồng).

+ Hoàn trả cho Dương Thị Thuý H số tiền 1.392.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013864 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình 2014; Điều 18, 21, 22, 23, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thuý H.

Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn T trả cho chị Dương Thị Thuý H số tiền là 55.700.000 đồng (năm mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi: Chị Dương Thị Thuý H không yêu cầu bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn T trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Trần Văn T nộp 2.785.000 đồng (hai triệu, bảy trăm tám mươi năm nghìn đồng).

+ Hoàn trả cho Dương Thị Thuý H số tiền 1.392.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013864 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Dương Thị Thuý H, bị đơn Bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Văn T vắng mặt thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bảo án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhận dân nươi thường trú.

Nơi nhận:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSNDH Bình Tân;
-THADSH Bình Tân;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THÀNH TỰU